

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Tiến Thành
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100596523
- Vốn điều lệ: 373.748.460.000 VND
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 373.748.460.000 VND
- Địa chỉ: KĐT Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 38770620
- Số fax: (84.4) 38772668
- Website: tienthanhjsc.vn
- Mã cổ phiếu: TTH

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Tiến Thành được thành lập từ năm 1994, hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Với phương châm “Gắn lợi ích xã hội trong kinh doanh sản xuất” Công ty đã tiếp nhận người khuyết tật có khả năng lao động trên địa bàn các tỉnh phía Bắc đến và làm việc tại Công ty.

Ngày 12/12/1994, Công ty được Sở Lao động Thương binh và xã hội Hà Nội trao quyết định là cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật.

Ngày 04/11/2003, Công ty TNHH Tiến Thành chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100596523 với vốn điều lệ là 8 (tám) tỷ đồng. Bên cạnh việc duy trì sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ cho người lao động khuyết tật, Tiến Thành còn mở rộng thêm hoạt động kinh doanh thời trang cao cấp và kinh doanh đầu tư Bất động sản.

Trải qua 15 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, quy mô vốn điều lệ của công ty đã tăng trưởng từ 8 (tám) tỷ đồng lên gần 300 tỷ đồng, hiệu quả hoạt động được nâng cao qua các năm.

Trong quá trình hoạt động, theo định hướng của Ban Lãnh đạo Công ty, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành luôn làm tốt công tác sử dụng lao động là người khuyết tật. Hàng năm Công ty được Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố Hà Nội cấp chứng nhận là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% trở lên lao động là người khuyết tật. Đồng thời, Công ty cũng được Liên đoàn lao động công nhận là đơn vị đạt danh hiệu vững mạnh. Bên cạnh đó, Công ty và cá nhân các lãnh đạo của Công ty cũng nhận được nhiều bằng khen từ các Sở, ban, ngành của TP. Hà Nội.

Ngày 31/03/2016, Tiến Thành đã trở thành công ty đại chúng.

Ngày 26/10/2016, 10 triệu cổ phiếu của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 09/01/2017 Công ty đã hoàn thành phát hành 2.999.998 cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 129.999.980.000 VND.

Ngày 09/11/2017 Công ty đã phát hành thành công 16.899.983 cổ phiếu, trong đó 3.899.985 cổ phiếu phát hành để trả cổ tức và 12.999.998 cổ phiếu chào bán ra công chúng tăng vốn điều lệ của công ty lên gần 300 tỷ đồng.

Ngày 09/09/2020 Công ty đã phát hành thành công 7.474.865 cổ phiếu để trả cổ tức tăng vốn điều lệ công ty lên 373.748.460.000 đồng

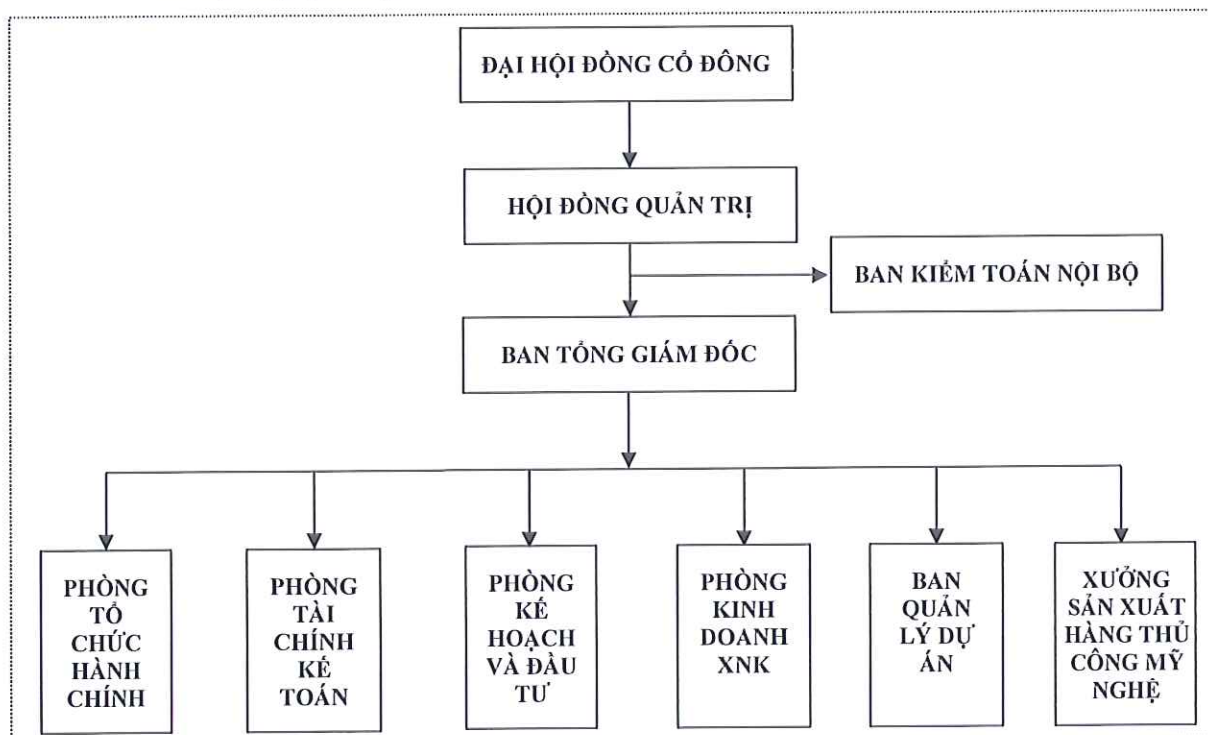
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh hàng thời trang Valentino Creations
 - + Kinh doanh các mặt hàng khoáng sản, sắt phế liệu...
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp, đồng thời là công ty đại chúng niêm yết nên Công ty thiết lập mô hình quản trị theo đúng quy định của pháp luật liên quan. Theo đó, cơ cấu quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc (TGD).

- Cơ cấu bộ máy quản lý



❖ Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền tổ chức lại và giải thể công ty; quyết định định hướng phát triển của công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

❖ Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị cao nhất của công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

Trong năm 2019, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Thành Lê và Bà Nguyễn Trần Linh Chi; bầu bổ sung Ông Vũ Quốc Hòa và Ông Phan Thanh Nam là thành viên HĐQT. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Hữu Trường – Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Quốc Hòa – Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thành viên HĐQT
- Ông Phan Thanh Nam – Thành viên HĐQT

Trong đó có 04 thành viên không tham gia điều hành và 03 thành viên là thành viên HĐQT độc lập

Công ty hoạt động theo mô hình không có Ban kiểm soát theo đó có 60% thành viên HĐQT độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT

- *Công ty con, công ty liên kết*: Không có

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Luôn cố gắng hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh mặt hàng thời trang, xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty.
- Duy trì hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ với mục đích chủ yếu là đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho lao động khuyết tật
- Đào tạo và phát triển nguồn lực nhân sự chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh thương mại: Thời trang, khoáng sản....
- Mở rộng khoản đầu tư hướng theo mô hình Holdings

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty “Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội”

- Tăng trưởng kinh tế bền vững: tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, duy trì mức trả cổ tức hàng năm cho cổ đông.
- Phát triển xã hội bền vững: Cung cấp các sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu của khách hàng; Đảm bảo môi trường làm việc và quyền lợi cho người lao động tạo sự gắn bó lâu dài với công ty; Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động khuyết tật.

- Giữ gìn môi trường bền vững: Tuân thủ các quy định của pháp luật ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; tiết kiệm năng lượng, văn phòng phẩm giảm thiểu rác thải văn phòng....

5. Các rủi ro:

a) Rủi ro về kinh tế:

Theo Tổng cục thống kê, mức tăng trưởng kinh tế GDP năm 2019 của nước ta đã vượt mức kế hoạch đặt ra, đạt 7,02% và thuộc top các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Quan trọng hơn cả là tỷ lệ lạm phát năm 2019 chỉ là 2,73%, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng, giúp cho tăng trưởng càng thêm có ý nghĩa.

Tiếp đà tăng trưởng, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tốc độ tăng trưởng của nước ta trong năm 2020 dự kiến là 6,7 đến 6,8%. Trong đó, lạm phát khả năng cao vẫn được giữ ở mức dưới 4% do chính sách kinh tế vĩ mô ổn định. Tuy nhiên, những diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid 2019 đang dần ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều ngành nghề của nền kinh tế, điển hình như vận tải, dịch vụ hàng không, du lịch... và nhiều ngành sản xuất có đầu vào/đầu ra liên quan tới Trung Quốc. Chắc chắn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong Quý I/2020 sẽ giảm so với cùng kỳ năm trước, nếu dịch bệnh kéo dài thì tốc độ tăng trưởng sẽ giảm sâu hơn nhiều. Bên cạnh khó khăn do dịch bệnh thì nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn đối mặt với khá nhiều những tồn đọng từ năm 2019 chưa thể giải quyết được như Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung hay những biểu hiện của thao túng tiền tệ khiến xuất nhập khẩu chịu nhiều tác động, thị trường chứng khoán bất ổn khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn, các dòng vốn đầu tư vào nước ta có thể vì thế mà giảm đáng kể; biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt gây ra cháy rừng, hạn mặn, bão lũ,... Tất cả những điểm trên đều cho thấy năm 2020 là một năm kinh tế khó khăn.

Để đối phó với tình hình giảm tốc nhiều khả năng các chính sách vĩ mô theo hướng kích thích tăng trưởng sẽ được sử dụng, Ngân hàng nhà nước giảm lãi suất, nhiều ngành nghề được giảm – hoãn nộp thuế. Động thái mới nhất là Cục Dự trữ liên bang Mỹ Fed vừa hạ 0,5% lãi suất tham chiếu, về quanh mức 1 – 1,25%. Đây được coi là cú hích cứu vãn nền kinh tế toàn cầu lâm vào suy thoái. Tuy nhiên khi lãi suất đồng USD giảm thì tỷ giá đồng USD cũng sẽ giảm theo khiến khả năng xuất khẩu của Việt Nam giảm tương đối, những ngành ảnh hưởng trực tiếp có thể là nông sản, thủ công mỹ nghệ,... Việc Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cơ bản chỉ là việc sớm muộn, điều này hẳn sẽ tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn vay. Nhiều gói cho vay ưu đãi hay cơ cấu lại khoản vay cũ cũng chuẩn bị được tung ra dành cho những đối tượng cụ thể. Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo ngành thuế nhanh chóng nghiên cứu giãn, hoãn thuế cho các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh, đặc biệt là gia hạn thời gian kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng.

Cùng với những chính sách giãn – giảm thuế mà Chính phủ có thể đưa ra thì năm 2020 cũng là năm mà các hiệp định thương mại tự do và Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA và EVIPA) có hiệu lực. Theo đó, về thuế nhập khẩu, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế, tương đương 64,5% kim ngạch nhập khẩu từ EU, và sau 10 năm là khoảng 99% số dòng thuế, tương đương 99,8% kim ngạch nhập khẩu từ EU. Đối với số dòng thuế còn

lại, Việt Nam sẽ có lộ trình trên 10 năm hoặc dành ưu đãi cho EU trên cơ sở hạn ngạch thuế quan của WTO. Về cam kết thuế xuất khẩu, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu với hàng hóa xuất khẩu sang EU với lộ trình lên đến 15 năm, trừ những mặt hàng được duy trì thuế xuất khẩu tập trung vào một số nhóm hàng như dầu thô, than đá (trừ than để luyện cốc và than cốc),... Theo hiệp định này, hàng loạt doanh nghiệp tại Việt Nam ngành nông nghiệp, da giày, may mặc sẽ rộng đường xuất khẩu sang thị trường rộng lớn EU. Ngược lại, người dân Việt Nam cũng sẽ được hưởng những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và giá rẻ hơn nhiều tới từ Châu Âu. Các thủ tục thông quan cũng được triển khai nhanh hơn. Tuy nhiên, tiêu chuẩn của Châu Âu rất cao nên để nắm bắt được cơ hội phát triển, các doanh nghiệp Việt Nam phải nâng cao được năng lực cạnh tranh, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và không ngừng sáng tạo đổi mới sản phẩm.

Có thể nói rằng năm 2020 là một năm khó khăn với nền kinh tế toàn cầu, cũng có thể là năm bắt đầu cho chuỗi năm suy thoái kinh tế. Vậy nên người dân sẽ có xu hướng tiết kiệm nhiều hơn, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới lượng cầu sản phẩm của Công ty như Bất động sản, thời trang... Tuy nhiên, được nhận định là “trong nguy có cơ”, nhiều nhóm ngành hàng vẫn có thể tăng trưởng tốt nếu như nắm được cơ hội, tận dụng được những ưu đãi và cải tổ ngoại mục hơn.

b) Rủi ro về luật pháp:

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần đồng thời niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), vì vậy mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định hướng dẫn liên quan. Trong năm 2019, Luật Chứng khoán mới đã được thông qua và sẽ bắt đầu có hiệu lực vào đầu năm 2021. Các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này cũng đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Sự thay đổi trong luật pháp và chính sách của Nhà nước ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty.

c) Rủi ro đặc thù (ngành nghề kinh doanh; nhà cung cấp, hàng tồn kho...)

- Ngành nghề thời trang là ngành nghề kinh doanh mang lại nguồn lợi nhuận chính của công ty. Đây là ngành mang tính cạnh tranh cao, muốn thâm nhập tốt vào thị trường sẽ phải chịu áp lực rất lớn trong việc vừa phải đảm bảo chất lượng tốt đồng thời phải đa dạng hóa chủng loại, mẫu mã, kiểu dáng phù hợp với thị hiếu của từng nhóm khách hàng. Đối với doanh nghiệp phân phối mặt hàng thời trang như Tiến Thành việc chuẩn bị nguồn hàng đầu vào kịp thời, đầy đủ, phù hợp với thị yếu, yêu cầu của khách hàng giúp đẩy mạnh tốc độ lưu chuyển hàng hóa, nâng cao uy tín và hiệu quả kinh doanh.

- Các mặt hàng thời trang

- Rủi ro từ quản lý hàng tồn kho là một trong những rủi ro đặc thù trong ngành. Công ty luôn phải duy trì một nguồn hàng có sẵn để cung cấp cho đối tác bán lẻ là Công ty TNHH thời trang VMG. Hàng tồn kho ngành thời trang có đặc tính là cần phải quay vòng

nhanh, nếu quá mùa thì sẽ rất khó bán, nhưng cũng cần bổ sung liên tiếp theo đúng xu hướng thời trang. Vậy nên, quản trị hàng tồn kho ngành nghề này đòi hỏi độ nhạy đủ lớn để đáp ứng được những yêu cầu cơ bản trên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | | Tỷ lệ (%) | |
|----------------------|----------|----------|-----------|----------------|--------|
| | | Kế hoạch | Thực hiện | So với cùng kỳ | TH/KH |
| Doanh thu thuần | 228,15 | 240 | 333,11 | 46,00 | 38,79 |
| Lợi nhuận trước thuế | 63,43 | 65 | 37,32 | -41,17 | -42,59 |
| Lợi nhuận sau thuế | 63,43 | 65 | 37,32 | -41,17 | -42,59 |

(Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

Nguồn tăng doanh thu trong năm 2019 chủ yếu đến từ các lĩnh vực kinh doanh khác. Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là mảng thời trang lại tăng trưởng doanh thu không đáng kể, trong khi biên lợi nhuận lại giảm mạnh, do lĩnh vực kinh doanh thời trang cao cấp đang có sự cạnh tranh đến từ nhiều thương hiệu thời trang lớn mới gia nhập thị trường Việt Nam, gây ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình kinh doanh mặt hàng thời trang của công ty. Vì vậy, doanh thu năm 2019 chỉ đạt 333,22 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2018; trong khi lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 37,32 tỷ đồng, giảm 41,17% so với năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách ban điều hành:

Ông Phan Thanh Nam – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Phan Thanh Nam
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/06/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 72, TDP Viên 7, P. Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Lập trình ứng dụng
- Quá trình công tác
 - 2007 - 2008 : Giám sát khu vực – Công ty Sơn 4 Orange
 - 2006 - 2016 : Giám sát khu vực & Quản lý vùng – CTTNHH Sơn TOA
 - 2016 – 2019 : Quản lý bộ phận kinh doanh – CTTNHH KCC Việt Nam
 - 23/4/2019 đến nay : Thành viên HĐQT – CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành

- 12/11/2019 - nay : Tổng Giám đốc – CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

Bà Trịnh Thanh Tươi – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Trịnh Thanh Tươi
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 26/05/1990
- Nơi sinh : Ninh Bình
- Số CMND : 164444128
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Xã Ninh Phú, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
- Từ 2012 đến 07/2014 : Kế toán tổng hợp – CTCP thẩm định ASEAN Việt Nam
- 08/2014 – 08/2016 : Kế toán trưởng – CTCP Tập đoàn Sóng thần
- 08/2016 – 15/06/2017 : Kế toán tổng hợp – CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
- Từ 15/06/2017 đến nay : Kế toán trưởng – CTCP Thương mại và dịch vụ Tiên Thành
- Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Hữu Trường – Tổng giám đốc bổ nhiệm Ông Phan Thanh Nam – thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc (Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2019/NQ-HĐQT ngày 12/11/2019)

c) Số lượng cán bộ, nhân viên, các chính sách, thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2019, số lượng người lao động tại Công ty là 20 người. Chính sách đóng góp cho cộng đồng và xã hội của Công ty được thể hiện thông qua các hoạt động hỗ trợ y tế cộng đồng, tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật. Công ty đã sử dụng hiệu quả lao động là người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, sơn mài, hàng thủ công từ giấy,... qua đó tạo cho người khuyết tật có cơ hội cải thiện cuộc sống.

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực: Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp đối với từng vị trí, nâng cao năng lực quản lý, năng lực làm việc của nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty luôn coi trọng việc thu hút nhân tài trẻ, giỏi; phát triển năng lực, kỹ năng chuyên môn của đội ngũ nhân viên có sẵn theo hướng chuyên nghiệp

hóa, tăng hiệu suất làm việc và đáp ứng được nhu cầu công việc trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

- Chính sách tiền lương, thưởng: Định hướng tiền lương và tiền thưởng phân phối cho người lao động luôn tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động.

- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Công ty thực hiện chế độ làm việc 44h/tuần, ngoài ra có thể làm thêm giờ với mức lương thỏa thuận, cao hơn mức bình thường nếu công việc yêu cầu nhưng vẫn đảm bảo chế độ nghỉ ngơi và làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Vào dịp lễ tết công ty có tổ chức tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong công ty. Đối với người lao động khuyết tật: công ty có chính sách đảm bảo an toàn cho lao động người khuyết tật, sắp xếp chỗ ăn ở, hỗ trợ tiền ăn hàng ngày cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

❖ Đầu tư tài chính

| STT | Khoản mục đầu tư | Giá trị vốn góp (đồng) | Tỷ lệ nắm giữ | Cổ tức bằng tiền nhận năm 2019 (đồng) |
|-----|---|---------------------------|---------------|---|
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư phát triển Minh Văn Anh | 45.600.000.000 | 19,00% | 912.000.000 |
| 2 | Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Baltic | 39.500.000.000 | 19,75% | 1.185.000.000 |

(* Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện góp vốn theo tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH Đầu tư phát triển Minh Văn Anh

❖ Đầu tư dự án

- Dự án Tiến Thành Tower: Trong năm 2019, Công ty đang thực hiện hồ sơ gia hạn sử dụng đất 24 tháng và nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án (trong đó tăng tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện). Hiện tại công ty đang cố gắng hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để được Cấp phép xây dựng.

- Dự án hợp tác đầu tư sản xuất rượu với Công ty EMJ Hà Nam: Sau khi đánh giá lại tiến độ dự án và khung pháp lý kiểm soát, tiêu thụ rượu hiện nay, ban điều hành công ty đã quyết định dừng thực hiện dự án này. Ban Tổng giám đốc đã làm việc với CTCP EMJ Hà Nam thống nhất kế hoạch thu hồi khoản tiền hợp tác đầu tư này trong năm 2020.

b) Công ty con: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2018 (đồng) | Năm 2019 (đồng) | % Tăng giảm |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 477.028.344.442 | 566.539.573.858 | 17,76 |
| Doanh thu thuần | 228.147.452.941 | 333.106.170.148 | 46,00 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 63.428.265.713 | 40.145.197.775 - | -36,71 |
| Lợi nhuận khác | (5.083.705) | 2.828.596.861 | -55740,46 |
| Lợi nhuận trước thuế | 63.428.265.713 | 37.316.600.914 | -41,17 |
| Lợi nhuận sau thuế | 63.428.265.713 | 37.316.600.914 | -41,17 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - |

(Theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: (lần) | 3,19 | 2,95 | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | | | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (lần) | 2,05 | 2,07 | |
| <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | | | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản (%) | 16,33 | 25,67 | |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%) | 19,52 | 34,54 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân (lần) | 1,82 | 2,78 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần) | 0,48 | 0,59 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | 27,80 | 11,20 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | 15,89 | 8,86 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) | 13,30 | 6,59 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%) | 27,76 | 12,05 | |

(Theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 37.374.846 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Trong đó: Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 37.374.846 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2020)

Tổng số 1084 cổ đông. Trong đó:

- 01 cổ đông lớn, 1083 cổ đông nhỏ
- 13 cổ đông tổ chức, 1071 cổ đông cá nhân
- 1071 cổ đông trong nước, 13 cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại không phải là đơn vị sản xuất, nên chủ yếu là nhập thành phẩm để kinh doanh thương mại.

- Hoạt động kinh doanh thời trang: Các sản phẩm quần tây, áo sơ mi, áo thun, thắt lưng, giày dép cho nam, túi xách, giày dép cho nữ của Valentino Creations Công ty đang phân phối được nhập khẩu từ Công ty Active Creation Apparel có xuất xứ từ Malaysia.

- Hoạt động kinh doanh các mặt hàng khoáng sản: Hai nhà cung cấp chính nguyên vật liệu cho hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty là CTCP Thép Lam Giang và Công ty Bắc Thiên Hà TNHH, Công ty TNHH Thương mại thép Bình Yên.

- Hoạt động sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ và gia công vàng mã: Đối với việc gia công vàng mã, Tiến Thành nhận gia công cho một số chủ cơ sở vàng mã nhỏ ở Bắc Ninh. Khi có đơn hàng, chủ cơ sở sẽ chuyển nguyên vật liệu theo từng đơn hàng để Tiến Thành gia công và chuyển lại sản phẩm đã gia công cho chủ cơ sở.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu là điện năng. Nguồn điện được công ty sử dụng tiết kiệm để giảm chi phí đầu vào nhằm gia tăng lợi nhuận.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước sạch do thành phố cung cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Hiện tại công ty chưa có hệ thống tái chế và tái sử dụng lại nguồn nước đã qua sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2019 là 20 người
- Mức thu nhập bình quân: 7.300.000 đồng/người/tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

Công ty luôn thực hiện các chính sách lao động đúng theo Luật lao động, Nội quy lao động.

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần; nghỉ chiều thứ 7 và chủ nhật. Khi phát sinh các công việc và có yêu cầu tiến độ CBCNV có thể đăng ký làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ các ngày lễ tết, nghỉ ốm, thai sản... theo quy định của nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/năm làm việc tại Công ty.

- **Điều kiện làm việc:** Đối với khối nhân viên văn phòng Công ty trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng điều kiện làm việc cho người lao động. Đối với người lao động là người khuyết tật, công ty sắp xếp chỗ ăn nghỉ và hỗ trợ tiền ăn cho họ; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ bảo hộ an toàn lao động, an toàn vệ sinh lao động không để xảy ra bất kỳ tai nạn không mong muốn nào.

- **Chính sách tuyển dụng:** Tuyển dụng nhân sự trên bảng mô tả công việc đã xây dựng, tuyển dụng theo đúng quy trình công ty đã ban hành đảm bảo tuyển được nhân sự phù hợp với môi trường làm việc tại Công ty.

- **Chính sách lương, thưởng:** Định hướng tiền lương, thưởng phân phối cho người lao động tương xứng với vị trí chức danh, thâm niên công tác và kết quả làm việc của người lao động. Định kỳ thực hiện đánh giá nhân sự để điều chuyển vị trí công tác cho phù hợp và tăng lương cho người lao động.

- **Chính sách bảo hiểm, phúc lợi xã hội:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ tết theo quy định, trợ cấp khó khăn. Tổ chức cho CBCNV công ty tham quan, nghỉ mát định kỳ. Thưởng, tặng quà dịp lễ, tết; tri ân ngày thương binh liệt sỹ; tặng quà cho con của CBCNV đạt thành tích trong học tập nhân dịp Tết thiếu nhi; thăm hỏi người lao động ốm đau, tổ chức sinh nhật hàng tháng cho người lao động....

c) *Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên:
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Định kỳ hàng tháng, các bộ phận trong Công ty thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng làm việc, kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh trong từng bộ phận. Hàng quý, Ban Lãnh đạo Công ty tổ chức gặp gỡ toàn thể CBCNV để tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty và trao đổi nâng cao kỹ năng làm việc đối với toàn thể CBCNV trong Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tạo công ăn việc làm cho nhiều người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, hàng thủ công từ giấy,...giúp họ có cơ hội cải thiện cuộc sống. Bên cạnh đó, công tác từ thiện xã hội luôn được công ty quan tâm.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Phân tích tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Năm 2019, doanh thu đạt 333 tỷ đồng, tăng 46,0% so với năm 2018 và hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra 38,79%. Lợi nhuận sau thuế là 37,32 tỷ đồng, chỉ đạt 57,41% so với kế hoạch và giảm 41,17% so với năm 2018.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong năm 2019, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Tuy không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận nhưng chỉ tiêu doanh thu đã vượt kế hoạch 46%.; bên cạnh đó, công ty đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty và công bố thông tin, không để xảy ra trường hợp vi phạm nào.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2018 | | Năm 2019 | | Tăng giảm | Tăng/ Giảm |
|----------|------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|--------------------|
| | | Giá trị [1] (Tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị [2] (Tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | [3]=[2]-[1] (Tỷ đồng) | [4]=[3]/[1] (%) |
| | Tổng tài sản | 477,028 | 100 | 566,540 | 100,0 | 89,512 | 18,8 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 248,744 | 52,1 | 378,135 | 66,7 | 129,391 | 52,0 |
| 1.1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 38,153 | 8,0 | 50,028 | 8,8 | 11,875 | 31,1 |
| 1.2 | Các khoản phải thu | 121,203 | 25,4 | 215,318 | 38,0 | 94,115 | 77,7 |
| 1.3 | Hàng tồn kho | 89,381 | 18,7 | 112,683 | 19,9 | 23,302 | 26,1 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 228,283 | 47,9 | 188,405 | 33,3 | -39,878 | -17,5 |
| 2.1 | Phải thu dài hạn | 116,639 | 24,5 | 34,203 | 6,0 | -82,436 | -70,7 |
| 2.2 | Tài sản cố định | 35,998 | 7,5 | 65,143 | 11,5 | 29,145 | 81,0 |
| 2.3 | Đầu tư tài chính dài hạn | 75,576 | 15,8 | 89,017 | 15,7 | 13,441 | 17,8 |

(Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

Tính đến 31/12/2019:

- Tổng giá trị tài sản của công ty là 566,54 tỷ đồng tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 66,7% , tài sản dài hạn chiếm 33,3% trong cơ cấu tổng tài sản.

- Trong cơ cấu tài sản khoản phải thu chiếm tỷ trọng khá lớn, ở mức khoảng 38% tổng tài sản bao gồm phải thu ngắn hạn của khách hàng và khoản đầu tư hợp tác kinh doanh dự án. Công ty cần tăng cường công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ từ khách hàng.

- Năm 2019 công ty không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán.
- Hiệu suất sử dụng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} = \frac{333,106 \text{ tỷ đồng}}{521,784 \text{ tỷ đồng}} = 0,6 \text{ vòng}$$

$$\text{Vòng quay tài sản cố định} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản cố định bq}} = \frac{333,106 \text{ tỷ đồng}}{50,571 \text{ tỷ đồng}} = 6,6 \text{ vòng}$$

Các chỉ số trên cho ta thấy hiệu suất sử dụng tài sản cố định của công ty có hiệu quả, với 1 đồng tài sản cố định đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh sinh ra 6,6 đồng doanh thu trong 1 năm.

b) Tình hình nợ phải trả:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2018 | | Năm 2019 | | Tăng, giảm | Tăng, giảm |
|----------|--------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|--------------------|
| | | Giá trị [1] (Tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị [2] (Tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | [3]=[2]-[1] (Tỷ đồng) | [4]=[3]/[1] (%) |
| | Tổng nguồn vốn | 438,900 | 100 | 566,54 | 100,0 | 127,64 | 29,1 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 77,904 | 16,3 | 128,153 | 22,6 | 50,249 | 64,5 |
| 1.1 | Phải trả người bán | 45,909 | 9,6 | 60,443 | 10,7 | 14,534 | 31,7 |
| 1.2 | Vay nợ thuê tài chính ngắn hạn | 30,000 | 6,8 | 58,835 | 10,4 | 28,835 | 96,1 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 399,124 | 83,7 | 421,097 | 74,3 | 21,973 | 5,5 |

(Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

Tính đến ngày 31/12/2019: Các khoản nợ của công ty tăng hơn 50 tỷ đồng, tăng 64,5% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, phân bổ đều vào hai khoản phải trả người bán và vay ngân hàng (chiếm lần lượt là 10,7% và 10,4%).

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{145,443 \text{ tỷ đồng}}{566,540 \text{ tỷ đồng}} = 25,7\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{145,443 \text{ tỷ đồng}}{421,097 \text{ tỷ đồng}} = 34,5\%$$

Các chỉ số trên cho thấy cơ cấu nợ phải trả ở mức thấp, nợ phải trả luôn được đảm bảo và nguồn vốn sử dụng vào hoạt động kinh doanh chủ yếu là nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn tự có của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ cấu tổ chức: 3 cấp quản lý chính là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc (đứng đầu là Tổng giám đốc). Công ty đã hoàn thiện cơ cấu quản lý theo nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của từng bộ phận, phòng ban cụ thể. Mỗi vị trí nhân sự đều chủ động trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình

- Bộ máy nhân sự được đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp. Chính sách người lao động luôn được đặt lên hàng đầu từ khâu tuyển dụng, đào tạo đến các chính sách đãi ngộ, thưởng hiệu quả kinh doanh ... nhằm khuyến khích CBCNV gia tăng hiệu quả đóng góp, gắn bó lâu dài với Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2020, đồng thời bám sát chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh thương mại - Tiên Thành sẽ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thời trang (đây là hoạt động có tỷ suất lợi nhuận cao nhất) thông qua kênh bán lẻ với đối tác là Công ty TNHH thời trang VMG. Tiên Thành sẽ cùng với đối tác xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm, củng cố và mở rộng hệ thống cửa hàng bán lẻ sản phẩm Valentino Creations tại Việt Nam.

- Duy trì hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ với mục đích chủ yếu là đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho lao động khuyết tật.

- Tập trung nguồn lực nhanh chóng tháo gỡ các vấn đề khó khăn, hoàn thiện thủ tục cần thiết để triển khai các dự án đầu tư tạo dòng tiền ổn định trong những năm tới.

- Định hướng chiến lược của Tiên Thành trong những năm tới là phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản làm hoạt động cốt lõi. Để thực hiện định hướng này, Tiên Thành sẽ từng bước M&A các công ty hoặc các dự án có quỹ đất lớn để đầu tư phát triển các dự án bất động sản.

- Ngoài ra, để có sản phẩm tốt phải có con người giỏi, chính vì vậy Tiên Thành tập trung đào tạo, tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, chuẩn bị nhân sự kế thừa cho sự phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

- Luôn bám sát tình hình thực tiễn, cập nhật thông tin, phân tích, dự báo tình hình nền kinh tế của thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đề ra các chỉ tiêu kinh tế kịp thời, phù hợp với tình hình.

- Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty.

- Tập trung mọi biện pháp tổ chức tiêu thụ sản phẩm với mục tiêu ổn định và phát triển thị trường trong nước cả về số lượng sản phẩm và thị phần. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác bán hàng, nâng cao năng lực quản lý và khả năng tác nghiệp của cán bộ kinh doanh.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của Kiểm toán (nếu có):** Kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã sử dụng nguồn năng lượng, nước, văn phòng phẩm.... tiết kiệm. Thực hiện nghiêm túc vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý rác thải đúng quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban lãnh đạo luôn tạo điều thuận lợi cho người lao động trong quá trình làm việc tại công ty; Các chế độ, chính sách phúc lợi liên quan đến người lao động luôn được đảm bảo; Tạo điều kiện cho CBNV học tập và bổ sung kiến thức chuyên môn; Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Tạo công ăn việc làm và đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho người lao động khuyết tật đang sinh sống và làm việc trong địa bàn của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản mà ĐHCĐ giao cho.

- Công tác quản lý: HĐQT, ban tổng giám đốc và cấp quản lý đã phối hợp nhuần nhuyễn trong công tác quản lý điều hành công ty. Các phòng/ban, vị trí công tác thực hiện đúng vai trò, chức năng của mình. Khen, thưởng kỷ luật CBNV theo đúng chế độ, đảm bảo công bằng, dân chủ giữa người lao động. Đảm bảo an toàn cho người lao động khuyết tật, không để xảy ra tai nạn hay sự cố đáng tiếc nào.

- Công tác tài chính kế toán: Ban kiểm toán nội bộ cùng bộ phận tài chính kế toán thực hiện tốt công tác giám sát tài chính, cân đối nguồn lực giữa sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng. Đảm bảo an toàn nguồn tiền đầu tư dự án và tài chính.

- Quan hệ cổ đông: Thực hiện tốt việc công bố thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông, minh bạch trong toàn bộ hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a) Những mặt đạt được:

- Trong năm 2019 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo Pháp luật và Điều lệ công ty; thực hiện đúng và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và đưa ra các giải pháp hiệu quả;

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp;

- Các báo cáo tài chính quý/bán niên/năm, báo cáo quản trị của Công ty hoàn thành đúng quy định và đúng thời hạn. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán TTP chấp thuận toàn phần;

- Thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy trình và quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Tất cả các thông tin công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và được đăng tải trên website Công ty.

b) Những mặt còn tồn tại:

Các Ban Tổng giám đốc chưa sát sao trong việc chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư, các dự án đều chậm tiến độ và chưa thực sự hiệu quả. Dự án Tiến Thành Tower chưa hoàn tất thủ tục cấp phép xây dựng và chưa triển khai thi công. Đề nghị Ban Tổng giám đốc nỗ lực hơn nữa, tiếp tục giám sát, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chức năng và đối tác có giải pháp triệt để tháo gỡ những khó khăn để triển khai dự án trong năm 2020. Bên cạnh đó đánh giá và cơ cấu lại danh mục đầu tư để tránh rủi ro và chiếm dụng vốn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019 sắp tới đề ra.

- Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực tài chính đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả có đủ nguồn để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và vốn lưu động của công ty.

- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.

- Duy trì, phát triển các lĩnh vực kinh doanh hiện tại đồng thời tìm kiếm, phát triển thêm những lĩnh vực hoạt động mới phù hợp với năng lực của Công ty tạo giá trị bền vững. Định hướng chiến lược của Tiến Thành trong tương lai phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản làm hoạt động cốt lõi thông qua từng bước M&A các công ty hoặc các dự án có quỹ đất lớn để đầu tư phát triển các dự án bất động sản.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng quan điểm và tác phong làm việc chuyên nghiệp tạo năng suất hiệu quả làm việc cao.

- Chú trọng, quan tâm đến chính sách người lao động, nâng cao chất lượng đào tạo tuyển dụng, chính sách phúc lợi xã hội nhằm động viên khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài. Đặc biệt đảm bảo an toàn lao động và đời sống sinh hoạt hàng ngày cho người lao động khuyết tật.

- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên không tham gia điều hành, 03 thành viên HĐQT độc lập cụ thể như sau:

| STT | Tên thành viên | Chức vụ tại công ty | Số lượng CP năm giữ | Số lượng chức danh năm giữ tại tổ chức khác |
|-----|----------------------|------------------------|---------------------|---|
| 1 | Nguyễn Hữu Trường | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | 7.848.750 | 02 |
| 2 | Vũ Quốc Hòa | Phó Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 |
| 3 | Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 9.717 | 01 |
| 4 | Nguyễn Thị Kim Phụng | Thành viên HĐQT | 13.455 | 0 |
| 5 | Phan Thanh Nam | Thành viên HĐQT | 0 | 0 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban kiểm toán nội bộ được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 03/2018/NQ-HĐQT ngày 18/05/2018

Trong năm 2019 đã miễn nhiệm Ông Phan Quang Tiếp và bổ nhiệm bà Đoàn Thị Anh theo Nghị quyết HĐQT số 07/2019/NQ-HĐQT ngày 31/12/2019. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT hiện nay gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thành viên HĐQT, trưởng ban Kiểm toán nội bộ
- Bà Hà Thị Tuyết Chinh – Thành viên
- Bà Đoàn Thị Anh – Thành viên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt hoạt động giám sát và hỗ trợ kịp thời hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2019 đã đề ra.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của công ty thông qua các báo cáo của Ban tổng giám đốc gửi báo cáo Hội đồng quản trị. Hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban tổng giám đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty nhằm hỗ trợ, tư vấn về hoạt động quản trị tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Phân tích đánh giá khách quan các vấn đề của công ty, kịp thời đề ra những định hướng giải pháp phù hợp tình hình thực tế để nâng cao năng lực quản trị tạo sự phát triển ổn định cho Công ty và gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, theo đó các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành 09 cuộc họp, các thành viên đã tham gia đầy đủ, thảo luận đóng góp ý kiến và thống nhất thông qua các nội dung sau:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 1 | Số 01/2019/NQ-HĐQT | 28/02/2019 | Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2017 và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 |
| 2 | Số 02/2019/NQ-HĐQT | 23/04/2019 | Về việc Bổ nhiệm phó chủ tịch HĐQT |
| 3 | Số 03A/2019/NQ-HĐQT | 05/05/2019 | Thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Đầu tư Sơn Phú |
| 4 | Số 03B/2019/NQ-HĐQT | 10/06/2019 | Góp vốn theo tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Văn Anh |
| 5 | Số 03/2019/NQ-HĐQT | 28/06/2019 | Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019 |
| 6 | Số 04/2019/NQ-HĐQT | 16/07/2019 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 7 | Số 05/2019/NQ-HĐQT | 12/11/2019 | Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc |
| 8 | Số 06/2019/NQ-HĐQT | 23/12/2019 | Về việc thu hồi khoản tiền hợp tác đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất rượu tại KCN Kim Bình, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam |
| 9 | Số 07/2019/NQ-HĐQT | 31/12/2019 | Thay đổi nhân sự Ban kiểm toán nội bộ |

Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ và đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước, do vậy các nội dung được thông qua Hội đồng quản trị luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lắng ý kiến các thành viên để ban hành các Nghị quyết/Quyết định thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị: nhận thù lao Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Giám đốc, Kế toán trưởng: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và kế toán trưởng theo quy chế lương của Công ty và được thể hiện trong Báo cáo tài chính của công ty

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có*

d) *Về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:*

Hội đồng quản trị đã áp dụng và thực hiện đúng các chuẩn mực quản trị Công ty đại chúng, đáp ứng đúng yêu cầu quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán TTP.
- Ý kiến của kiểm toán viên:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động doanh nghiệp và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kèm theo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.tienthanhjsc.vn (*Mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính*).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Nam